

Bản án số: 41 /2018/HS-ST

Ngày 15-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠng MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 09/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 28/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn TM, xã YB, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến S (Đã chết) và bà Đỗ Thị N sinh năm 1968; vợ Đinh Thị H sinh năm 1990, con: không; Danh chỉ bản số 465 lập ngày 01/11/2017 tại Công an huyện Chương Mỹ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 03/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Viễn thông Hà Nội – Chi nhánh tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; địa chỉ: Số 75, ĐTH, phường TT, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Anh S** - Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Đức L** – Đội Trưởng Đội Viễn thông Chương Mỹ - Trung tâm Viễn thông 7; địa chỉ: Số 05, khu BS, thị trấn CS, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L là nhân viên kéo dây cáp thuê cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT) nên L biết tại thôn AM, xã TV, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội có tuyến cáp của VNPT chạy qua, việc quản lý có nhiều sơ hở. Khoảng 11 giờ ngày 31/10/2017, L điều khiển xe mô tô BKS 33N1-1657, mang theo 01 kìm cộng lực, mặc trang phục giống quần áo của nhân viên Tập đoàn VNPT và đi đến khu vực chợ R thuộc thôn AM, xã TV, huyện Chương Mỹ, nơi có tuyến dây cáp viễn thông thuộc quản lý của Đội Viễn thông Chương Mỹ chạy qua. L quan sát xung quanh không có nhân viên của Đội Viễn thông Chương Mỹ. L vào nhà anh Nguyễn Văn H mượn 01 thang tre và nói dối là mượn để sửa chữa đường dây, anh H tưởng thật đã đồng ý cho L mượn thang. L dùng thang trèo lên cột điện, dùng kìm cộng lực cắt 03 đoạn dây cáp có ký hiệu VT05 và VT07 gồm: 02 đoạn dây cáp viễn thông có lõi đồng loại 100 đôi và 01 đoạn dây cáp loại 50 đôi. Sau khi đầu dây của 03 đoạn dây rơi xuống, L buộc đầu dây cáp vào xe máy, kéo cho toàn bộ đoạn cáp rơi xuống đất, L kéo đoạn dây cáp vào chỗ khuất và cuộn dây cáp. Khi L đang cuộn dây cáp, chuẩn bị cho lên xe máy để mang đi tiêu thụ thì bị Công an xã TV phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 58m dây cáp viễn thông loại 100 đôi, 32m dây cáp viễn thông loại 50 đôi, 01 kìm cộng lực, 01 thang tre, 01 xe mô tô BKS 33N1-1657.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 270/TC-KLĐGHD ngày 01/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chương Mỹ kết luận: 58m dây cáp viễn thông loại 100 đôi và 32m dây cáp viễn thông loại 50 đôi trị giá 6.299.600đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại Công ty Viễn thông Hà Nội 03 đoạn dây cáp viễn thông bị L cắp trộm; trả lại bà Đỗ Thị N (mẹ đẻ bị cáo L) 01 xe mô tô BKS 33N1-1657; trả lại anh Nguyễn Văn H 01 thang tre.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Thành L tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:- Bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p,h,g khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về hình phạt bổ sung xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu giải quyết; Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, tạm giam, về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, xác minh hiện trường vụ án, thu giữ vật chứng, trưng cầu định giá tài sản, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị hại. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, trong hồ sơ có đầy đủ lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Thành L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/10/2017, tại thôn AM, xã TV, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thành L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 đoạn dây cáp viễn thông trị giá 6.299.600 đồng của công ty Viễn thông Hà Nội giao cho Đội Viễn thông Chương Mỹ quản lý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo L tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2.2]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo L khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999

[2.3]. Xét loại, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện tính coi thường pháp luật.

Bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng án treo theo Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: 01 kìm cộng lực thu giữ của bị cáo L là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[2.6]. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành L** phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p,h khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt **Nguyễn Thành L 06 (Sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân xã YB, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực (Hiện ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2018 giữa VKSND huyện Chương Mỹ và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30

tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CA huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo; Người bị hại
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SẴN THỎM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Quý